

Số: *MT* /KH-UBND

Hà Giang, ngày *09* tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Thực hiện Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện.
- Xác định cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan có trách nhiệm triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin; bảo đảm chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc;
- Việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm tránh hình thức, lãng phí; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Có lộ trình cụ thể để bảo đảm sau này 01 tháng 7 năm 2018, Luật được thực hiện thống nhất, đầy đủ và đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật

Tổ chức hội nghị quán triệt việc thi hành Luật cho các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin cấp tỉnh, cấp huyện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2016.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với Điều 3 của Luật tiếp cận thông tin

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Bộ Tư pháp và Thủ tướng Chính phủ)

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan (thực hiện việc rà soát và gửi kết quả về Sở Tư pháp)

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2016.

3. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; xây dựng vận hành cơ sở dữ liệu thông tin

a, Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có cổng/trang thông tin điện tử.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b, Rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan mình tạo ra.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có cổng/trang thông tin điện tử.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c, Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử để có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau nhằm tăng cường cung cấp thông tin qua mạng điện tử

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có cổng/trang thông tin điện tử.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có biện pháp bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2017.

5. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các nội dung của Luật cho cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin tại cơ quan, địa phương mình.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch này lập dự toán kinh phí chi tiết trình cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

3. Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này và làm đầu mối tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy (B/c);
- Chủ tịch tỉnh, các PCT tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Vnpt ioffice;
- Lưu: VT, NC. *ng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đức Quý
Trần Đức Quý